

+ Về việc lựa chọn tổ chức tư vấn trong việc lập đồ án quy hoạch: Hiện nay Chính phủ và Bộ Xây dựng vẫn chưa có các quy định và hướng dẫn cụ thể việc lựa chọn tổ chức tư vấn trong việc lập đồ án quy hoạch theo Điều 11, Luật Quy hoạch đô thị và Điều 18 Luật Xây dựng nên địa phương vẫn còn lúng túng trong việc lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch. Trong khi đó Luật Đấu thầu quy định các gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn có giá trị trên 500 triệu đồng phải áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi; quy định này hoàn toàn khác với quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng dẫn đến việc lựa chọn nhà thầu một số đồ án có hạn mức trên 500 triệu đồng luôn bị kéo dài thời gian hơn so với hình thức chỉ định do phải thực hiện đầy đủ quy trình về tổ chức đấu thầu rộng rãi (thường mất khoảng 02 tháng kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch).

+ Về việc đánh giá môi trường chiến lược trong các đồ án quy hoạch: Việc quy định đối tượng phải đánh giá môi trường chiến lược trong các đồ án quy hoạch giữa các Luật chưa có sự thống nhất, cụ thể: Theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ thì trong các loại quy hoạch được xác định Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị chỉ có Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch vùng và Quy hoạch chung đô thị loại I trở lên là thuộc danh mục đối tượng phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược. Trong khi đó, theo quy định tại Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị thì các loại quy hoạch (gồm: Quy hoạch vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết) đều phải có nội dung đánh giá môi trường chiến lược.

+ Về việc trình HĐND quyết định: Đối chiếu các quy định với quá trình thực tế cho thấy nội dung quy định tại Điểm 4, Khoản 9, Điều 28 Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 chưa rõ và chưa đồng bộ như quy định tại Điểm 5, Khoản 7, Điều 29, Luật 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 44, Luật Quy hoạch đô thị năm 2009. Cụ thể: đối với quy hoạch đô thị, trước khi phê duyệt UBND thành phố, thị xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo HĐND cùng cấp về *quy hoạch chung đô thị*, còn đối với quy hoạch xây dựng ngoài đô thị UBND các *cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng* có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt mà không nói rõ đối với cấp độ đồ án quy hoạch nào (quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng hay chi tiết xây dựng) nên khó triển khai áp dụng.

+ Về quy định trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị tại Điều 19, Luật Quy hoạch đô thị: Đối với trường hợp đồ án quy hoạch là Quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh, có phạm vi nghiên cứu, lập quy hoạch bao gồm cả địa giới hành chính của đô thị và vùng phụ cận của các địa phương cấp huyện lân cận (Định hướng để mở rộng, nâng cấp đô thị trong tương lai) nên có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên nhưng chưa được quy định rõ trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch thuộc cơ quan nào; mặt khác, với đồ án quy hoạch này phải trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hay cấp huyện quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cũng chưa được quy định cụ thể.

+ Việc công bố công khai quy hoạch tại Điều 53 Luật Quy hoạch đô thị và Điều 42 Luật Xây dựng chưa thống nhất. Đối với các đồ án Quy hoạch vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu thì việc thực hiện theo các quy định này là cơ bản hợp lý. Tuy nhiên, đối với các đồ án quy hoạch chi tiết, việc thực hiện đầy đủ các hình thức công bố công khai quy hoạch theo quy định tại Điều 53 của Luật Quy hoạch đô thị là quá nhiều và phức tạp, gây tốn kém và lãng phí.

+ Có một số nội dung giống nhau được quy định trong Luật Quy hoạch đô thị và Luật Xây dựng nhưng lại chưa thống nhất (gồm: Công bố quy hoạch; Báo cáo HĐND về quy hoạch trước khi phê duyệt...); các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch và quản lý theo quy hoạch có bố cục và nội dung tương đồng.

- *Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện:*

+ Về tiến độ lập: Các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch cơ bản được lập theo thời gian được quy định; tuy nhiên, do nguồn ngân sách địa phương còn hạn hẹp nên thời gian phân bổ vốn cho các đồ án quy hoạch vẫn còn chậm. Việc lấy ý kiến còn nhiều quy định chưa hợp lý dẫn đến việc lấy ý kiến cho các Nhiệm vụ và đồ án còn mất nhiều thời gian.

+ Về việc cấm mốc giới theo quy hoạch được duyệt: Do điều kiện ngân sách địa phương còn khó khăn, hạn hẹp, đồng thời do thực trạng việc cấm mốc và quản lý mốc theo quy hoạch còn rất khó khăn, không bảo vệ được mốc sau khi cấm nên việc triển khai cấm mốc giới theo quy hoạch được duyệt chưa được triển khai thực hiện theo quy định; đang chủ yếu tập trung vào một số quy hoạch có dự án đầu tư cụ thể.

+ Việc quản lý xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng và không gian ngầm đô thị theo quy hoạch được duyệt: Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cơ bản được triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt (nhất là tại các khu vực đầu tư xây dựng mới), riêng đối với các khu vực dân cư hiện trạng do nguồn lực đầu tư của tỉnh còn khó khăn nên một số định hướng về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi qua khu dân cư không đủ nguồn lực để thực hiện dẫn đến ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các hộ dân bị ảnh hưởng nên phải điều chỉnh quy hoạch đảm bảo phù hợp với hiện trạng giảm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các hộ dân bị ảnh hưởng.

+ Chất lượng một số đồ án quy hoạch chưa cao, thiếu tầm nhìn dài hạn, thiếu tính khả thi, không bảo đảm nguồn lực thực hiện. Nội dung quy hoạch xây dựng ở một số khu vực đô thị còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được các quy định và yêu cầu quản lý xây dựng theo quy hoạch. Các quy hoạch phát triển đô thị, khu dân cư, hạ tầng xã hội thiếu đồng bộ, triển khai chậm. Công tác quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị chưa được quan tâm đúng mức, mới chỉ tập trung cho các đô thị quy hoạch mới, các khu vực trung tâm đô thị; còn nhiều khu vực, nhất là các khu dân cư lành xóm hiện hữu, các khu vực có cảnh quan tự nhiên, di tích lịch sử, văn hóa, các khu vực vành đai trung tâm đô thị chưa được quan tâm đúng mức. Hạ tầng giao thông khu vực đô thị vẫn chưa đảm bảo, nhiều tuyến đường hiện quá

chật hẹp, thiếu các bãi đỗ xe tập trung và các điểm dừng xe hợp lý, nhiều tuyến sau khi đưa vào sử dụng lại bị đào xới để lắp đặt hệ thống thoát nước làm cản trở giao thông, gây nên sự lộn xộn trong đô thị, khó khăn trong quản lý. Tiến độ thực hiện các dự án phát triển khu dân cư mới, khu nhà ở thương mại bị kéo dài; cơ sở hạ tầng tại nhiều khu dân cư chưa được đầu tư kết nối đồng bộ.

Nguyên nhân cơ bản của các tồn tại, hạn chế này trước hết là do công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa; vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và chính sách đền bù; năng lực tài chính của nhà đầu tư hạn chế; nguồn vốn bố trí công tác quy hoạch đô thị chủ yếu từ đầu tư công nên khó đáp ứng; tỉnh không có điều kiện để bố trí kinh phí quản lý các khu đô thị mới, nhà ở thương mại cho các địa phương sau khi chủ đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng; chủ đầu tư chưa quan tâm đến việc đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội, hệ thống thoát nước chung của khu vực; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong triển khai thực hiện các quy hoạch còn hạn chế.

+ Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch xây dựng còn thiếu kịp thời. Nhiều dự án đã được giao đất cho nhà đầu tư nhưng chậm triển khai hoặc không triển khai dẫn đến dự án treo, lãng phí tài nguyên đất. Công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án phát triển kinh tế- xã hội còn gặp nhiều khó khăn do chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng còn bất cập, thay đổi, nhận thức của một bộ phận Nhân dân về pháp luật đất đai, xây dựng, quy hoạch còn hạn chế cũng như ý thức trách nhiệm của một số công dân chưa cao. Nguyên nhân cơ bản của các hạn chế này là do chính quyền các địa phương còn chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của Nhân dân về quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng

3. Trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có liên quan

Qua giám sát Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình nhận thấy, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt và có trách nhiệm của UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã phát huy tốt tinh thần trách nhiệm trong việc triển khai công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và pháp luật về xây dựng. Hội đồng nhân dân tỉnh cũng đã hết sức quan tâm và phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong việc cho ý kiến đối với quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

III. Phối hợp lập và thẩm định quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030

1. Chức năng, nhiệm vụ trong quá trình phối hợp

Qua giám sát Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình nhận thấy, thực hiện quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ, thời gian qua UBND tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo các sở, ngành có trách nhiệm tham mưu, phối hợp kịp thời, chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong quá trình triển khai xây dựng các quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030,

nhất là trong công tác phối hợp cung cấp thông tin, đề xuất, cập nhật các nội dung tích hợp và tham gia đóng góp ý kiến về nội dung các quy hoạch, trong đó chú trọng các định hướng phát triển chung; kịp thời cập nhật nhằm tạo kết nối đồng bộ giữa các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng với quy hoạch tỉnh đang triển khai xây dựng.

2. Kết quả thực hiện trong quá trình phối hợp

Việc triển khai lập và thẩm định quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021 – 2030 được thực hiện đồng thời với quy hoạch tỉnh nên thời gian qua UBND tỉnh Quảng Bình đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong quá trình lập, thẩm định và đã có một số kết quả nhất định. Cụ thể, UBND tỉnh đã tham gia ý kiến bằng các văn bản gửi các bộ, ngành liên quan cung cấp thông tin, số liệu, các nhận định đánh giá tình hình trên địa bàn tỉnh phục vụ lập Quy hoạch tài nguyên nước; quy hoạch sử dụng đất quốc gia; quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; quy hoạch hạ tầng thông tin – truyền thông; quy hoạch cảng biển, cảng cạn; tham vấn các vấn đề về môi trường và xã hội của Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống Cảng biển Việt Nam; tham gia ý kiến về quy hoạch mạng lưới đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không, hệ thống sân bay; góp ý kiến dự thảo hồ sơ Nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2010-2020 và đề xuất quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050...

(Có thống kê chi tiết các văn bản tại Mục VI Phụ lục 1 kèm theo)

3. Tồn tại, hạn chế trong phối hợp

Chưa có sự tham gia trực tiếp qua tiếp xúc, làm việc, hội nghị, hội thảo cụ thể mà chỉ tham gia gián tiếp qua văn bản trả lời khi có yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương về tham gia ý kiến/cung cấp thông tin... trong quá trình lập các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng nên có phần hạn chế về thông tin; chưa chuyển tải được đầy đủ tất cả các nội dung liên quan; đặc biệt là công tác tham vấn, phân tích, khảo sát tình hình trong các nhận định, đánh giá về công tác quy hoạch.

4. Nguyên nhân

Do yêu cầu về tiến độ thời gian thực hiện triển khai lập, thẩm định quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021 – 2030 khá gấp rút, trong khi đó tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp buộc phải áp dụng các biện pháp phòng, chống theo quy định nên việc phối hợp trong các hoạt động khảo sát, hội nghị, hội thảo để trao đổi trực tiếp gặp khó khăn, ít nhiều ảnh hưởng đến công tác phối hợp giữa các bộ, ngành với địa phương trong công tác lập, thẩm định quy hoạch.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

Vai trò, trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc lập, thẩm định quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021 – 2030 chưa

được thể hiện rõ nét do việc triển khai phối hợp chưa được rộng rãi, chủ yếu trao đổi thông tin qua văn bản giữa các bộ, ngành liên quan với UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

IV. Về việc rà soát, ban hành danh mục quy hoạch tích hợp vào các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

1. Kết quả đạt được

- Đối với việc rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh:

Tại Khoản 4 Điều 59 Luật Quy hoạch quy định Chính phủ có nhiệm vụ rà soát, ban hành danh mục các quy hoạch tích hợp vào các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia. Thực hiện quy định trên, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 15/9/2020 về danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, làm cơ sở để các địa phương căn cứ triển khai thực hiện.

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP và Nghị quyết số 131/NQ-CP, ngoài Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 theo Quyết định số 952/QĐ-TTg ngày 23/6/2011 và các Quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ và các bộ phê duyệt; tỉnh Quảng Bình có những quy hoạch sau do UBND tỉnh phê duyệt được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh:

- Các Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện;
- Quy hoạch phát triển công nghiệp; Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản; quy hoạch tài nguyên nước; quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng; Quy hoạch ba loại rừng;
- Quy hoạch phát triển giao thông vận tải; Các quy hoạch các điểm đầu nối với các quốc lộ của địa bàn tỉnh.

(Chi tiết có tại Mục II, Phụ lục 1)

- Đối với điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011-2022 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt

Trong quá trình triển khai thực hiện các quy hoạch được duyệt, để kịp thời phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với các điều kiện theo từng thời kỳ, các sở, ngành theo chức năng đã tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch: Quy hoạch phát triển giao thông vận tải; Các quy hoạch các điểm đầu nối với các quốc lộ của địa bàn tỉnh; Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản.

(Có chi tiết các quy hoạch điều chỉnh, bổ sung tại Phụ lục 3 kèm theo)

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Qua giám sát Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình thấy đối với nội dung này không có tồn tại, hạn chế cơ bản cần xem xét, đánh giá.

3. Đánh giá chung

Nhìn chung việc rà soát ban hành danh mục các Quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh và các Quy hoạch được phép điều chỉnh theo Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy trình và quy định pháp luật; các quy hoạch tích hợp và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế về định hướng phát triển và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

V. Về việc rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

1. Kết quả rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thay thế

1.1. Kết quả triển khai rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch

Qua giám sát Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình nhận thấy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng căn cứ các quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch để tiến hành rà soát và kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định bãi bỏ các quy hoạch hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể bị bãi bỏ theo quy định. Số lượng quy hoạch hết hiệu lực theo quy định trên tuy không nhiều, việc bãi bỏ là cần thiết vì đã hết hiệu lực.

1.2. Kết quả ban hành chính sách thay thế quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2669/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 công bố Danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh; các điểm dừng đỗ phục vụ cho phương tiện kinh doanh vận tải đón, trả khách trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thay thế các Quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải đã hết hiệu lực.

(Có thống kê chi tiết các văn bản tại Phụ lục 4 kèm theo).

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch thì các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ đã được quyết định hoặc hết hiệu lực chậm nhất là ngày 31/12/2018. Tuy vậy, phải đến gần 01 năm sau UBND tỉnh Quảng Bình mới ban hành các quyết định bãi bỏ. Sở dĩ có sự chậm trễ

này là do các bộ, ngành Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch nên tỉnh thiếu căn cứ, thông tin để nghiên cứu bãi bỏ theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

Ngoài các quy hoạch được kéo dài hiệu lực theo Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH, hầu hết các quy hoạch ngành, lĩnh vực được lập trong thời kỳ 2011-2020 đã hết hiệu lực. Về phía địa phương, các phương hướng phát triển ngành đã được các ngành phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị tư vấn xây dựng trong dự thảo Quy hoạch tỉnh trình thẩm định; tuy nhiên, một số bộ, ngành chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong việc tham mưu Chính phủ ban hành các chính sách thay thế quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch để các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện.

VI. Về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định của pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

1. Kết quả đạt được

1.1. Việc ban hành các văn bản

Qua giám sát Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình nhận thấy, thực hiện Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của UBTVQH giải thích một số điều của Luật Quy hoạch, Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp triển khai lập đồng thời các quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Công văn số 4744/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/9/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện; UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành các văn bản về việc triển khai lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện; về việc thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trong thời gian quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 chưa được phê duyệt; đồng thời đã ban hành Quyết định số 4212/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện.

(Các văn bản được thống kê cụ thể tại Mục V, Phụ lục 1 kèm theo)

1.2. Đánh giá chung về kết quả đạt được trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

- Về thời gian ban hành, tính kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi của các văn bản chỉ đạo điều hành: Nhìn chung các văn bản do UBND tỉnh ban hành đã bám sát các quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất, đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, có đầy đủ căn cứ pháp lý và tính khả thi.

Trên cơ sở Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về việc

phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Bình, Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 09/5/2018 của Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Bình; UBND tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện. Đến năm 2015, UBND tỉnh Quảng Bình đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Quảng Trạch và thị xã Ba Đồn (do chia tách địa giới hành chính). Năm 2016, UBND tỉnh Quảng Bình đã hoàn thành phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của 5 huyện còn lại gồm: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, Tuyên Hóa, Minh Hóa và thành phố Đồng Hới.

- *Về tiến độ lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trên địa bàn tỉnh được đảm bảo:* Đến nay, công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành, được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt 8/8 huyện, thành phố, thị xã. Việc lập, thẩm định, phê duyệt được thực hiện theo đúng quy định Luật Đất đai, Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ, Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo tiến độ thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 11/8/2021 về việc đẩy mạnh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp.

- *Đánh giá kết quả đạt được trong quản lý nhà nước theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trên địa bàn tỉnh:* Để đạt được kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện như hiện nay là có sự chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh Quảng Bình, Sở Tài nguyên và Môi trường và sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, đơn vị và địa phương. Kết quả công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện là cơ sở pháp lý quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của các địa phương và của tỉnh giai đoạn 2021-2030.

(Có báo cáo kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện tại Phụ lục 5B kèm theo)

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả cơ bản đạt được nêu trên, qua giám sát Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình nhận thấy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; cụ thể như sau:

- *Về nguyên tắc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và mối quan hệ giữa các loại quy hoạch:*

Theo quy định tại Điều 35 Luật Đất đai năm 2013, nguyên tắc lập quy

hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cụ thể: “Được lập từ tổng thể đến chi tiết; quy hoạch sử dụng đất của cấp dưới phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của cấp trên; kế hoạch sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia phải bảo đảm tính đặc thù, liên kết của các vùng kinh tế - xã hội; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện phải thể hiện nội dung sử dụng đất của cấp xã”.

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (đã sửa đổi, bổ sung Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 40 Luật Đất đai năm 2013) thì việc lập kế hoạch sử dụng đất phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây: “Phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; kế hoạch sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cùng cấp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; đối với kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh phải phù hợp với phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh. Căn cứ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện gồm quy hoạch tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh”.

Trong khi đó, theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Luật Quy hoạch thì: “Quy hoạch vùng phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch tỉnh phải phù hợp quy hoạch vùng, quy hoạch cấp quốc gia” và theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 thì: “Các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh đã được sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến quy hoạch có thể lập đồng thời. Quy hoạch nào được lập, thẩm định xong trước thì được quyết định hoặc phê duyệt trước. Sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn”.

Đối chiếu các quy định trên vào thực tiễn hiện nay cho thấy, việc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 đã được duyệt là phù hợp với Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của các địa phương. Tuy nhiên, Quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất 05 tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2025, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh đã và đang triển khai, chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nên việc cập nhật, tích hợp theo nguyên tắc lập quy hoạch, kế hoạch như đã nêu trên sẽ gặp nhiều khó khăn.

- Về tích hợp trong quy hoạch:

Hiện tại hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch còn thiếu đồng bộ và chưa thống nhất, cơ sở dữ liệu về quy hoạch của mỗi ngành, lĩnh vực còn khác nhau (từ phần mềm sử dụng, hệ thống sơ đồ, bản đồ quy hoạch, các quy hoạch đã duyệt...) nên việc tích hợp trong quy hoạch hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, cần phải có quy định để đưa về một hệ quy chiếu thống nhất trong hệ thống văn bản quy định về công tác lập quy hoạch tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch sau này.

Ngoài ra, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp đôi lúc còn lúng túng, khi đưa ra nhu cầu sử dụng đất có tính định hướng ở tầm chiến lược; chưa lường hết các nhu cầu phát triển trong tương lai để xác định nhu cầu sử dụng đất phù hợp với phát triển của các ngành/lĩnh vực và tiến độ đầu tư, thực hiện của các công trình, dự án trên địa bàn.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

Các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch còn thiếu đồng bộ; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp trên còn chậm nên ảnh hưởng đến tiến độ lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện do phải chờ chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia phân bổ.

- Nguyên nhân chủ quan

Công tác dự báo và tầm nhìn quy hoạch của các ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn những hạn chế nhất định.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

Qua giám sát Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình nhận thấy thời gian qua các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, nhất là UBND các huyện, thị xã, thành phố đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

PHẦN II

KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH

I. Quan điểm, mục tiêu hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch

1. Quan điểm hoàn thiện

Qua giám sát, đặc biệt là qua làm việc, trao đổi trực tiếp với Lãnh đạo UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan, Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình cho rằng, để hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch cần quán triệt nghiêm túc một số quan điểm sau:

- Quán triệt và cụ thể hóa các Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục tạo dựng khung pháp lý đồng bộ, thống nhất để các cấp, các ngành triển khai công tác quy hoạch có hiệu lực và hiệu quả.

- Các văn bản hướng dẫn các luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch phải thống nhất với Luật Quy hoạch và tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đảm bảo tính khoa học, thực tiễn, công khai, minh bạch trong xây dựng, triển khai thực hiện và công bố quy hoạch.

2. Mục tiêu hoàn thiện

- Tiếp tục hoàn thiện Luật Quy hoạch và hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn các luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và thuận lợi trong quá trình áp dụng, triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm trong việc: lập/thẩm định/phê duyệt quy hoạch; triển khai thực hiện và quản lý quy hoạch giữa các cấp nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao vai trò trách nhiệm của địa phương, nhất là người đứng đầu trong việc quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của địa phương.

II. Giải pháp, kiến nghị

1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch

1.1. Giải pháp

Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương cần khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quy hoạch, từ luật đến các nghị định, thông tư hướng dẫn để kịp thời sửa đổi những quy định còn chồng chéo, thiếu thống nhất; bổ sung các quy định chưa đầy đủ; bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, thiếu tính khả thi nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật theo nguyên tắc được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tuân thủ nguyên tắc xây dựng các luật, pháp lệnh sửa đổi một số điều có liên quan đến quy hoạch đã được Quốc hội thông qua nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho địa phương trong quá trình tổ chức lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030 (theo các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch các cấp thời kỳ 2021-2030).

(Chi tiết một số vướng mắc được thống kê tại Phụ lục 6 kèm theo)

1.2. Một số kiến nghị cụ thể

- Đối với Quốc hội

(1) Đề nghị Quốc hội xem xét điều chỉnh, bổ sung quy định tại điểm 4, khoản 9, Điều 28 Luật số 35/2018/QH14 theo hướng: “UBND các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quyết định về quy hoạch chung khu chức năng, quy hoạch chung xây dựng dựng nông thôn trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt” vì Quy hoạch chung xây dựng là cơ sở pháp lý để triển khai tiếp các quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng. Nội dung quy định trên cũng đồng bộ như quản lý đối với quy hoạch chung đô thị, đồng thời vẫn đảm bảo sự giám sát của HĐND mà không làm chậm quá trình triển khai thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

(2) Đề nghị Quốc hội xem xét điều chỉnh quy định việc công bố công khai quy hoạch đảm bảo sự phù hợp với từng loại đồ án quy hoạch và đảm bảo sự thống nhất giữa Điều 53 Luật Quy hoạch đô thị và Điều 42 Luật Xây dựng.

(3) Tại Điểm a, Mục 2, Điều 37 Luật Xây dựng quy định: “*Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng chỉ áp dụng đối với khu chức năng đặc thù*”. Nội dung này thực tế đã gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch xây dựng. Cụ thể, theo quy định này thì đối với quy hoạch nông thôn không được phép điều chỉnh cục bộ. Tuy nhiên trên thực tế, việc triển khai quy hoạch khu trung tâm xã, các điểm dân cư nông thôn, các cơ sở sản xuất... theo quy hoạch chung xã nông thôn mới không tránh khỏi việc điều chỉnh cục bộ để phù hợp với điều kiện thực tiễn và các yêu cầu mới nảy sinh với mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng. Vì vậy, đề nghị Quốc hội điều chỉnh quy định trên tại Luật Xây dựng theo hướng cho phép khu vực nông thôn cũng được điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng.

(4) Về quy định trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị tại Điều 19, Luật Quy hoạch đô thị:

+ Đối với trường hợp đồ án quy hoạch là quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh, có phạm vi nghiên cứu, lập quy hoạch bao gồm cả địa giới hành chính của đô thị và vùng phụ cận của các địa phương cấp huyện lân cận (định hướng để mở rộng, nâng cấp đô thị trong tương lai) nên có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên (thuộc dạng quy hoạch chung liên huyện) nhưng chưa được quy định rõ trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch thuộc cơ quan nào. Mặt khác, với đồ án quy hoạch này phải trình HĐND cấp tỉnh hay cấp huyện quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cũng chưa có quy định cụ thể. Vì vậy, đề nghị Quốc hội xem xét lại quy định tại Điều 19, Luật Quy hoạch đô thị để có sự điều chỉnh nhằm quy định rõ hơn các nội dung này.

+ Đối với việc lập quy hoạch chi tiết tại các đô thị mới, theo quy định Điều 19, Luật Quy hoạch đô thị thì việc tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực trong đô thị mới thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Việc quy định này làm cho khối lượng công việc tổ chức lập quy hoạch chi tiết của UBND tỉnh rất nhiều; vì vậy, đề nghị Quốc hội nghiên cứu bổ sung quy định UBND tỉnh được phép ủy quyền cho UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực trong đô thị mới để đảm bảo phù hợp với thực tế của từng địa phương và giảm bớt việc tổ chức lập quy hoạch của UBND tỉnh.

(5) Đề nghị Quốc hội nghiên cứu có thể hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị và Luật Xây dựng thành một Luật chung để việc quy định, áp dụng luật được thống nhất và dễ hiểu. Theo đó, đề nghị Quốc hội chỉ đạo Chính phủ hợp nhất Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 nhằm thuận tiện trong quá trình quản lý và thực hiện.

(6) Về quy hoạch sử dụng đất theo Luật Xây dựng với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Luật Đất đai: Hiện tại sự liên kết, cập nhật giữa Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Luật Đất đai với Quy hoạch đô thị, Quy hoạch xây dựng của Luật Xây dựng chưa được quy định cụ thể quy hoạch nào trước, quy hoạch nào phải theo quy hoạch nào. Đối với các đô thị, đô thị mới, khu chức năng, quy hoạch chung xây dựng xã đều được lập các đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu với tầm nhìn dài hạn từ 10 năm đến 25 năm nên các định hướng về quy

hoạch sử dụng đất phát triển các khu chức năng, đất xây dựng đô thị, đất xây dựng điểm dân cư nông thôn, hệ thống giao thông được nghiên cứu và định hướng trong các đồ án quy hoạch đảm bảo cho sự phát triển bền vững của các đô thị, các khu chức năng và các xã; Các đồ án quy hoạch chung đều được thông qua HĐND các cấp trước khi phê duyệt. Do đó, đề nghị Quốc hội khi sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai cần bổ sung quy định “*Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị*” nhằm đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý quy hoạch và quản lý đất đai.

(7) Về việc đánh giá môi trường chiến lược trong các đồ án quy hoạch: Đề nghị Quốc hội nghiên cứu sửa đổi để đảm bảo sự thống nhất giữa Luật Bảo vệ môi trường với Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị.

- Đối với Chính phủ

(1) Về việc lựa chọn tổ chức tư vấn trong việc lập đồ án quy hoạch: Đề nghị Chính phủ nghiên cứu có quy định thống nhất trong việc lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch giữa các Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu nhằm rút ngắn thời gian lựa chọn nhà thầu tư vấn lập đồ án quy hoạch; có thể thống nhất thực hiện theo Luật Quy hoạch đô thị; theo đó, đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Xây dựng có hướng dẫn cụ thể.

(2) Đề nghị Chính phủ xem xét, chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ, ngành liên quan có các văn bản điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn cụ thể về mức độ tích hợp các nội dung vào quy hoạch tỉnh để khắc phục việc một số nội dung hướng dẫn còn chung chung, trong khi một số nội dung quá chi tiết sẽ ảnh hưởng đến quá trình điều hành kinh tế - xã hội sau này.

- Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(1) Trên cơ sở Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm ban hành Thông tư hướng dẫn kịp thời các cơ chế, chính sách, các mô hình khu công nghiệp và hình thức quản lý, nhằm hoàn chỉnh hành lang pháp lý cho khu công nghiệp và khu kinh tế.

(2) Đối với các quy hoạch mang tính chất kỹ thuật chuyên ngành được quy định tại Phụ lục II của Luật Quy hoạch, hiện chưa có quy định nêu rõ quy hoạch nào được lập ở cấp Trung ương, và quy hoạch nào cấp tỉnh lập. Do vậy, khó khăn cho tỉnh trong việc xác định các Quy hoạch chuyên ngành nào được phép lập. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản hướng dẫn các loại Quy hoạch có ***tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc nhiệm vụ lập ở cấp tỉnh*** để đảm bảo đồng bộ với Luật Quy hoạch nhằm giúp các địa phương chủ động triển khai song song/sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

(3) Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, xây dựng cho cán bộ, công chức tại các địa phương để nâng cao năng lực trong quá trình tham mưu công tác quy hoạch và quản lý nhà nước về quy hoạch

2. Về thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch

2.1. Giải pháp

Để thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch, bên cạnh việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, cần có cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện quy hoạch với sự tham gia của các tổ chức chuyên môn và cộng đồng; kịp thời điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với thực tiễn.

2.2. Một số kiến nghị

- Đối với Chính phủ

(1) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sớm hoàn thành phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp để UBND tỉnh Quảng Bình có đủ căn cứ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 – 2025 đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

- Đối với UBND tỉnh Quảng Bình

(1) Đề nghị UBND quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện các phương án quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các khu đô thị, khu nhà ở thương mại sau khi được bàn giao; bố trí kinh phí giúp các địa phương nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu dân cư hiện hữu đảm bảo kết nối đồng bộ với các khu dân cư mới.

(2) Đề nghị UBND tỉnh chú trọng hơn đến công tác rà soát/điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng tại các huyện, thị xã, thành phố để loại bỏ bớt các quy hoạch không còn phù hợp hoặc thiếu tính khả thi nhằm thực hiện đảm bảo quyền lợi cho Nhân dân trong quá trình thực hiện các thủ tục về đất đai và cấp phép xây dựng. Tăng cường công tác tuyên truyền và cắm mốc quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch giao thông tránh việc lấn chiếm đất đai quy hoạch/xây dựng công trình trái phép, khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án sau này.

(3) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan tham mưu và chính quyền địa phương cấp dưới trong quá trình xây dựng/thẩm định/phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp cần phối hợp đảm bảo tính kết nối đồng bộ với các quy hoạch về xây dựng, đô thị và nông thôn. Trong triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng trong khu đô thị, việc lập/thẩm định/phê duyệt các dự án đầu tư phải đảm bảo tính đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và phù hợp với quy hoạch được duyệt, hạn chế tối đa việc đầu tư không đồng bộ dẫn đến lãng phí, bất cập và nhiều hệ lụy. Đặc biệt là đối với hạ tầng kỹ thuật giao thông, cần phải làm đồng bộ hệ thống ngầm (thoát nước, điện, cáp quang...) trước khi thực hiện làm mặt đường, vỉa hè... để tránh việc xói xáo, đào bới làm lãng phí ngân sách và ảnh hưởng đến giao thông, trật tự an toàn xã hội, môi trường và mỹ quan đô thị.

(4) Đề nghị UBND tỉnh tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, xây dựng cho cán bộ, công chức tại các địa phương để nâng cao năng lực trong quá trình tham mưu công tác quy hoạch và quản lý nhà nước về quy hoạch.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành. Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Bình báo cáo Đoàn giám sát của Quốc hội để xem xét, tổng hợp báo cáo trước Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn giám sát của Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH thuộc Đoàn ĐBQH tỉnh QB;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: KHĐT, TNMT, Xây dựng, GTVT, NN&PTNT
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu. VT, CTQH.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT, TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



Nguyễn Minh Tâm

